

Số: 330 /KH-UBND

Huế, ngày 09 tháng 6 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chương trình việc làm trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố Huế, giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Luật Việc làm số 74/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 01 tháng 4 năm 2026 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố (Khóa XVII) về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3888/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành Chương trình công tác năm 2026;

Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giải quyết việc làm trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố Huế, giai đoạn 2026 - 2030 (viết tắt Chương trình việc làm) như sau:

## I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

- Phát triển thị trường lao động toàn diện, bền vững, ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng suất lao động, chất lượng việc làm; mở rộng thị trường lao động trong và ngoài nước; đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý dữ liệu lao động, kết nối cung - cầu lao động và cung cấp dịch vụ việc làm.

- Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý nhà nước về lao động, việc làm theo hướng phân cấp, phân quyền rõ ràng, phát huy tính chủ động của chính quyền cấp cơ sở trong việc nắm bắt nhu cầu lao động, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề và phát triển thị trường lao động.

### 2. Chỉ tiêu

a) Giai đoạn 2026 - 2030, giải quyết việc làm cho 90.000 lao động (bình quân 18.000 lao động/1 năm); trong đó đưa 12.000 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (bình quân 2.400 lao động/1 năm).

b) Đến năm 2030, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị duy trì dưới 2,1%.

c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75 - 80%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt từ 50 - 55%.

d) Đến năm 2030, bảo đảm 100% dữ liệu về lao động, việc làm được số hóa, liên thông với hệ thống dữ liệu của các tỉnh, thành phố trong cả nước.

đ) Phấn đấu trên 80% nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp và nhu cầu tìm việc của người lao động được kết nối thông qua hệ thống thông tin thị trường lao động.

e) Phát triển mới mỗi năm 1.000 đến 1.300 doanh nghiệp; đến năm 2030, thu hút và phát triển mới trên 6.000 doanh nghiệp.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với tạo việc làm bền vững**

a) Tập trung thu hút đầu tư phát triển các ngành, lĩnh vực mũi nhọn của thành phố Huế như: y tế chuyên sâu, giáo dục - đào tạo, du lịch - dịch vụ chất lượng cao, công nghệ thông tin, công nghiệp văn hóa, chuyển đổi số để triển khai hiệu quả chính quyền điện tử, đô thị thông minh, nền kinh tế số; thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế nhằm tạo thêm nhiều việc làm mới cho người lao động.

b) Phát triển các Khu kinh tế, công nghiệp, cụm công nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ cho doanh nghiệp tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, tay nghề cho người lao động thuộc các ngành nghề mũi nhọn phù hợp với định hướng phát triển của thành phố và hội nhập quốc tế; khuyến khích doanh nghiệp mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất lao động, tạo thêm việc làm ổn định cho người lao động.

c) Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia tạo việc làm cho xã hội.

d) Phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ phát triển làng nghề truyền thống, ngành nghề nông thôn, du lịch cộng đồng và kinh tế hộ gia đình nhằm tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn.

### **2. Thực hiện đầy đủ, kịp thời và hiệu quả các chính sách của Trung ương và địa phương trong công tác giải quyết việc làm**

a) Thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng ưu đãi hỗ trợ vay vốn tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của Luật Việc làm năm 2025; Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và các văn bản có liên quan (viết tắt Nghị định số 338/2025/NĐ-CP). Đồng thời, cân đối, bố trí ngân sách địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố nhằm nâng cao hiệu quả nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm.

b) Triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp thông qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, khuyến khích đầu tư, phát triển doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã và hộ kinh doanh; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; thực hiện chính sách thu hút các dự án đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, lĩnh vực dịch vụ, du lịch, công nghiệp công nghệ cao.

c) Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; hỗ trợ chi phí ban đầu cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các chính sách khác theo quy định từ nguồn ngân sách Trung ương và địa phương.

d) Đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; tổ chức đào tạo kỹ năng khởi sự doanh nghiệp, kỹ năng quản trị; hỗ trợ kết nối thị trường, tiếp cận nguồn vốn, ứng dụng khoa học - công nghệ nhằm tạo điều kiện cho người lao động tự tạo việc làm bền vững.

đ) Thực hiện đầy đủ, kịp thời chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng cho người lao động đủ điều kiện theo quy định; thực hiện các chính sách tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí, hỗ trợ học nghề, đào tạo lại, nâng cao kỹ năng nghề để chuyển đổi việc làm phù hợp giúp người lao động sớm quay trở lại thị trường lao động.

### **3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng**

a) Triển khai thực hiện tốt các chính sách tín dụng, chính sách hỗ trợ chi phí ban đầu cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Luật Việc làm năm 2025; Nghị định số 338/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước và nước ngoài trên địa bàn thành phố Huế giai đoạn 2026 – 2030 (viết tắt Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND).

b) Tăng cường đào tạo ngoại ngữ, kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc trong môi trường đa văn hóa; nâng cao ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và trách nhiệm tuân thủ pháp luật nước sở tại. Nội dung đào tạo cần gắn chặt với quy định của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và các yêu cầu cụ thể của từng đối tác tiếp nhận lao động.

c) Nâng cao chất lượng công tác tuyển chọn đầu vào; bảo đảm minh bạch, đúng tiêu chuẩn, hạn chế tình trạng tuyển dụng ồ ạt, thiếu kiểm soát dẫn đến rủi ro vi phạm hợp đồng hoặc không đáp ứng yêu cầu công việc.

d) Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề gắn với nhu cầu cụ thể của từng thị trường tiếp nhận; tập trung cung ứng lao động vào các thị trường có tình hình kinh tế, chính trị ổn định, thu nhập cao; ngành, nghề, công việc có trình độ chuyên môn kỹ thuật hoặc địa phương có ưu thế như điều dưỡng, chăm sóc người cao tuổi, cơ khí, điện – điện tử, công nghệ thông tin, xây dựng và dịch vụ kỹ thuật. Chú trọng chuẩn hóa chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế, bảo đảm người lao động đáp ứng yêu cầu ngay khi tiếp nhận công việc.

đ) Khuyến khích liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp phái cử và doanh nghiệp tiếp nhận ở nước ngoài nhằm xây dựng chuỗi đào tạo – tuyển chọn – sử dụng lao động khép kín, bền vững. Từng bước chuyển dịch cơ cấu từ lao động phổ thông sang lao động kỹ năng cao, kỹ thuật chuyên sâu, đáp ứng xu hướng sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao, chuyển đổi số và tự động hóa trong giai đoạn mới.

#### **4. Đẩy mạnh công tác dự báo thông tin thị trường lao động thông qua việc chuyển đổi số trong quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu về thị trường lao động**

a) Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý cung - cầu lao động; tăng cường kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin thị trường lao động, bảo đảm kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia; tổ chức thu thập, cập nhật, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả dữ liệu về cung - cầu lao động phục vụ công tác quản lý, dự báo và hoạch định chính sách theo quy định của Luật Việc làm năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Đầu tư nâng cao năng lực, phát huy hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm; nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giao dịch việc làm; đa dạng hóa các hình thức giao dịch việc làm; duy trì thường xuyên, định kỳ, nâng cao tần suất, chất lượng, hiệu quả các phiên giao dịch việc làm tại Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với Sàn Giao dịch việc làm Quốc gia.

c) Tăng cường chia sẻ, kết nối dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan; phát huy vai trò của chính quyền cấp cơ sở trong việc cập nhật biến động lao động, cung cấp thông tin đầu vào cho hệ thống dữ liệu thị trường lao động; kịp thời cập nhật thông tin thị trường lao động trong nước, đặc biệt các ngành, lĩnh vực có nhu cầu sử dụng lao động đã có kinh nghiệm làm việc ở nước ngoài. Khuyến khích doanh nghiệp trong nước tuyển dụng lao động đã qua môi trường làm việc quốc tế, có tay nghề, tác phong công nghiệp và ngoại ngữ.

d) Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong quản lý và phát triển nguồn nhân lực; khuyến khích các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp tham gia xây dựng, cập nhật và khai thác hiệu quả hệ thống dữ liệu nguồn nhân lực của thành phố.

#### **5. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm**

a) Xây dựng cơ chế, chính sách đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao theo nhu cầu xã hội, khuyến khích người lao động tự đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; khuyến khích liên kết, hợp tác đào tạo trong và ngoài nước, gắn kết các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, đào tạo theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp và thu hút doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào công tác đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thực tế nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

b) Phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp và ngành nghề đào tạo đạt trình độ khu vực và thế giới; tổ chức rà soát, đánh giá đầy đủ, toàn diện việc sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thành phố Huế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo tinh gọn, phù hợp với nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực từng ngành, lĩnh vực.

c) Đẩy mạnh việc đào tạo nghề cho lao động nông thôn và người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp, người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp, người

khuyết tật, người dân tộc thiểu số; thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; Trí thức trẻ tình nguyện sau khi hoàn thành nhiệm vụ công tác tại khu kinh tế - quốc phòng và một số đối tượng chính sách khác theo quy định. Qua đó, góp phần nâng cao kỹ năng nghề, khả năng tự tạo việc làm và thích ứng với yêu cầu của thị trường lao động, đồng thời thúc đẩy bình đẳng trong tiếp cận việc làm.

## **6. Truyền thông, nâng cao năng lực thực hiện chương trình giải quyết việc làm**

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng theo quy định của pháp luật liên quan.

b) Tăng cường công tác truyền thông về tiềm năng, lợi thế, định hướng phát triển, môi trường làm việc, cơ hội phát triển nghề nghiệp và các chính sách ưu đãi, đãi ngộ của thành phố nhằm thu hút thêm nhiều dự án đầu tư, qua đó góp phần tạo thêm nhiều vị trí việc làm và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của thành phố.

c) Đa dạng hóa hình thức truyền thông theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, nền tảng trực tuyến; đồng thời phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, các tổ chức chính trị - xã hội nhằm nâng cao nhận thức, định hướng nghề nghiệp và việc làm cho người dân.

## **7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình giải quyết việc làm**

a) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình giải quyết việc làm tại các sở, ngành và địa phương; bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ và quy định của pháp luật, nhất là các quy định mới của Luật Việc làm năm 2025, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Hoàn thiện cơ chế phân công, phân cấp gắn với trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong bối cảnh tổ chức chính quyền địa phương hai cấp; phát huy vai trò giám sát trực tiếp của chính quyền cấp cơ sở trong việc thực hiện Chương trình giải quyết việc làm, kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để đề xuất xử lý.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác theo dõi, giám sát; khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm nhằm phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá, dự báo và điều hành chính sách.

d) Tăng cường thanh tra chuyên ngành, kiểm tra đối với hoạt động dịch vụ việc làm, cho vay giải quyết việc làm và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; hoạt động đào tạo nghề nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá định kỳ, đột xuất; gắn kết quả thực hiện chương trình với trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình hiệu quả, đồng thời chấn chỉnh những nơi thực hiện chưa nghiêm túc.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách thành phố bố trí hằng năm.
2. Nguồn vốn đầu tư các chương trình, đề án, dự án trong và ngoài nước.
3. Nguồn vốn huy động xã hội hóa và nguồn huy động hợp pháp khác.

### **IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

#### **1. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì tham mưu UBND thành phố chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong việc xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung đã nêu tại Kế hoạch này; tham mưu UBND thành phố kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong công tác giải quyết việc làm trong và ngoài nước.

b) Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu lao động và quy trình nghiệp vụ đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với Sàn Giao dịch việc làm Quốc gia.

c) Xây dựng, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đảm bảo tuân thủ theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và khung kiến trúc tổng thể quốc gia.

d) Phối hợp với các sở, ngành liên quan, địa phương và doanh nghiệp tổ chức, tuyên truyền, hướng dẫn người lao động, người sử dụng lao động trên địa bàn thực hiện việc đăng ký, điều chỉnh thông tin đăng ký lao động và hệ thống thông tin thị trường lao động theo quy định.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố trong việc quản lý, sử dụng và điều hành hoạt động hỗ trợ vay vốn tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn vốn Trung ương và địa phương có hiệu quả, đúng mục đích.

e) Hướng dẫn, triển khai kịp thời và đầy đủ các chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm trong nước và nước ngoài theo quy định của Luật Việc làm năm 2025, Nghị định số 338/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 15/2026/NQ-HĐND và văn bản có liên quan khác.

#### **2. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc kết nối, huy động nguồn lực từ các chương trình, dự án đầu tư, các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trên địa bàn nhằm hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách cho vay tạo việc làm trong nước và hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội.

### **3. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương, các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp trên địa bàn triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm của thành phố.

b) Tổ chức, hướng dẫn các địa phương, các cơ sở đào tạo triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng theo quy định của Nhà nước; kịp thời trang bị kiến thức, kỹ năng nghề cho người lao động, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm, chuyển đổi việc làm phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và nâng cao thu nhập.

c) Tập trung đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề cho các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp công lập, ưu tiên các nghề đào tạo ngắn hạn, nghề phục vụ chuyển đổi việc làm cho lao động nông thôn, lao động yếu thế.

### **4. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tham mưu UBND thành phố triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực công nghệ mới, công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

b) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo, qua đó tạo động lực hình thành việc làm mới, nâng cao chất lượng việc làm và năng suất lao động; đồng thời triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất, góp phần mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng nhu cầu sử dụng lao động.

c) Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế số và kinh tế xanh; từ đó tạo ra các ngành nghề mới, việc làm mới có giá trị gia tăng cao.

### **5. Các Sở, ban, ngành liên quan**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở, ban, ngành liên quan chủ động xây dựng, lồng ghép các cơ chế, chính sách hỗ trợ tạo việc làm, phát triển thị trường lao động thuộc lĩnh vực quản lý; góp phần giải quyết việc làm của ngành, lĩnh vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

### **6. Ngân hàng Chính sách Xã hội thành phố Huế**

a) Triển khai hiệu quả các chương trình cho vay ưu đãi hỗ trợ tạo việc làm, tự tạo việc làm, phát triển sản xuất, kinh doanh, qua đó giúp người lao động, hộ

gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa có điều kiện đầu tư mở rộng sản xuất, qua đó tạo thêm nhiều việc làm mới và tăng thu nhập.

b) Thực hiện tốt việc tiếp nhận, thẩm định, giải ngân, thu hồi, xử lý nguồn vốn cho vay đối với người lao động theo đúng quy định và thẩm quyền; Tăng cường kiểm tra, sử dụng vốn đúng mục đích, nâng cao chất lượng tín dụng và thu hồi nợ vay.

c) Tạo điều kiện thuận lợi để người dân, đặc biệt là hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách dễ dàng tiếp cận nguồn vốn; góp phần giảm thiểu tín dụng đen, bảo đảm an sinh xã hội và ổn định thị trường lao động.

### **7. Ban Quản lý Khu kinh tế, Công nghiệp thành phố**

a) Tổ chức thực hiện các chính sách thu hút doanh nghiệp vào đầu tư tại Khu kinh tế, công nghiệp, ưu tiên các dự án sử dụng nhiều lao động thành phố Huế, qua đó tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người lao động địa phương.

b) Tổng hợp, đánh giá nhu cầu sử dụng nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao tại các dự án đầu tư, sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp; kịp thời phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan liên quan và địa phương xác định nhu cầu đào tạo, cung ứng nhân lực cho các dự án, doanh nghiệp trong khu kinh tế, khu công nghiệp.

### **8. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực trong giai đoạn mới xây dựng Kế hoạch phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chính sách tạo việc làm, hỗ trợ tạo việc làm để người lao động hiểu rõ; phối hợp với các doanh nghiệp nhằm cung ứng nhân lực cho các thị trường trong và ngoài nước.

c) Tổ chức thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ đào tạo để chuyển đổi việc làm cho lao động khu vực nông thôn, lao động thanh niên thuộc đối tượng được hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Việc làm 2025 và các văn bản hướng dẫn có liên quan; hỗ trợ chi phí đào tạo tiếng Hàn cho người lao động tham dự kỳ thi tiếng Hàn để đi làm việc tại Hàn Quốc theo Chương trình cấp phép việc làm cho lao động nước ngoài của Hàn Quốc (gọi tắt là Chương trình EPS) theo Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND.

d) Căn cứ nhu cầu và số lượng người lao động tham gia đào tạo trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, UBND cấp xã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành lựa chọn các cơ sở đào tạo có uy tín để tiến hành ký hợp đồng đào tạo theo quy định của pháp luật về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu.

đ) Chủ động bố trí ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác, đồng thời lồng ghép với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia nhằm nâng cao thu nhập và cải thiện sinh kế cho người dân.

### **9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố**

a) Triển khai Kế hoạch giải quyết việc làm cho đoàn viên, hội viên của mình,

đồng thời căn cứ vào nội dung Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch thực hiện và định kỳ báo cáo cho cơ quan thường trực về tình hình thực hiện theo quy định.

b) Làm tốt công tác nhận ủy thác cho vay đã ký kết với Ngân hàng Chính sách Xã hội nâng góp phần cao hiệu quả cho vay giải quyết việc làm.

c) Tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Kế hoạch giải quyết việc làm ở các cấp.

## **V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm, báo cáo UBND thành phố kết quả thực hiện trước ngày 15/11 (báo cáo năm) thông qua Sở Nội vụ để tổng hợp.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo UBND thành phố tình hình thực hiện Kế hoạch trước ngày 30/11 hàng năm.

3. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về UBND thành phố để chỉ đạo giải quyết./.

### ***Nơi nhận:***

- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố;
- Như mục IV;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Mạnh**